TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:74/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19/9/2018
V/v: " Ly hôn và con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Ông: Mai Đình Thuận
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Bá Long
Bà: Ngô Thị Mai

Thư ký phiên toà: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T - Thanh hóa.

Ngày 19/9/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 /8/2018 về tranh chấp HN&GĐ. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/ HNGĐ-ST ngày 04/9/2018 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị O - Sinh năm: 1981
Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa
- Bị đơn: Anh Lê Văn T - Sinh năm 1972
Trú tại: Thôn 3, xã T, huyện T - Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/7/2018, lời khai, biên bản hòa giải tại Tòa án nhândân huyện T, nguyên đơn chị Lê Thị O trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2001, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian dài thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, thiếu niềm tin, anh nghi ngờ sự chung thủy của chị và cho rằng cháu L không phải là con chung của vợ chồng, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải nhau. Hiện tại vợ chồng ở chung 1 nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải vợ chồng đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng vẫn

không cải thiện được. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn T.

Anh T trình bày: Anh và chị O kết hôn vào ngày 18/5/2001, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống hạnh phúc, tuy nhiên có những lúc bất đồng về quan điểm dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải nhau. Nay anh xét thấy tình cảm của anh đối với chị O đang còn, chị O xin ly hôn anh không đồng ý và mong muốn vợ chồng đoàn tụ

Về con chung:

Chị O trình bày: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Lê Kim L, sinh ngày 30/3/2003 và cháu Lê Kim Ngọc H sinh ngày 11/5/2012. Nguyện vọng của chị đề nghị được nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T trình bày: Vợ chồng có 02 con chung, cháu Lê Kim L, sinh ngày 30/3/2003 và cháu Lê Kim Ngọc H như chị O trình bày là đúng. Nguyện vọng của anh là được nuôi cả 2 con và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Ngày 17/8/2018 chị O rút yêu cầu giải quyết về phần tài sản của vợ chồng, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] **Về Hôn nhân**: Chị Lê Thị O anh Lê Văn T kết hôn với nhau vào ngày kết hôn vào ngày 18/5/2001, tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm, tính tình không hợp, không có tiếng nói chung, thiếu niềm tin đối với nhau, dẫn dến vợ chồng thường xuyên cải nhau, gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Gia đình hai bên nhiều lần khuyên giải vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng chị O xin ly hôn anh T không đồng ý và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Tuy nhiên trong suốt thời gian vợ chồng mâu thuẫn, nhưng anh T không đưa ra được những giải pháp để vợ chồng đoàn tụ vì vậy khó có khả năng đoàn tụ, cải thiện được tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng vợ chồng giữa chị O và anh T đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào điều 56 Luật HN&GĐ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O.

[2] **Về con chung**: Chị O và anh T có 02 con chung, cháu Lê Kim L, sinh ngày 30/3/2003 và cháu Lê Kim Ngọc H sinh ngày 11/5/2012.

Tại phiên tòa chị O và anh T đều có nguyện vọng nuôi cả 2 con và không yêu cầu cấp dưỡng. Song xét việc yêu cầu nuôi con của anh T và chị O là chính đáng. Tuy nhiên chị O và anh T đều có công việc và mức thu nhập ổn định. Do vậy giao cho mỗi người nuôi dưỡng một cháu là phù hợp.

Giữa cháu L và anh T tính cách không hợp nhau. Do vậy giao cháu L cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu L; giao cháu H cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp.

* Về cấp dưỡng nuôi con: Do các bên mỗi người trực tiếp nuôi một cháu, do vậy các bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản: Việc chị O rút yêu cầu chia tài sản là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị O phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị O và anh Lê Văn T được ly hôn

2.Về con chung: Giao cháu Lê Kim L, sinh ngày 30/3/2003 cho chị O trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Lê Kim Ngọc H sinh ngày 11/5/2012 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, chị O và anh T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung của Chị O và anh T. Khi các đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Lê Thị O phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ. Trả lại cho chị O 3.125.000đ (ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0005131, ngày 23/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanbh Hóa.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND.H T;*
- *Chi cục T.H.ADST;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã T;;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- VKSND. H Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- UBND xã Thọ Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- VKSND. H Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- VKSND. H Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Thọ Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- VKSND. H Triệu Sơn;
- Chi cục THADS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND xã Xuân Thọ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ HẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- *VKSND. H Triệu Sơn;*
- UBND xã Xuân Thọ;
- *Các đương sự*
- *Chi cục T.H.ADS Quảng Xương;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận
- *VKSND.HQuảng xương*
- *Các đương sự*
- *Chi cục T.H.ADS Quảng Xương*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận
- *VKSND.HQuảng xương*
- *Các đương sự*
- *Chi cục T.H.ADS Quảng Xương*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận
- VKSND huyện Quảng xương
- Các đương sự
- Chi cục T.H.A dân sự Quảng Xương
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận

Nơi nhận
THẨM
- VKSND huyện Quảng Xương.
- T.H.A huyện Quảng Xương.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Đình Thuận